

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH- SNV

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 1774/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2026, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An năm 2026, với nội dung như sau.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh; Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính Nhà nước Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An năm 2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Nội vụ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 về thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh bảo đảm khả thi, đồng bộ, thống nhất.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể (Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ then chốt, triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh và lộ trình phù hợp với nguồn lực, điều kiện cụ thể; xây dựng các nhiệm vụ cụ thể đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ động rà soát các đề án, kế hoạch, dự án về chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ và khả thi về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của cả hệ thống chính

trị, đáp ứng yêu cầu "rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực".

- Kiện toàn bộ máy với yêu cầu người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện chuyển đổi số trong công tác tổ chức triển khai và kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan trong hệ thống chính trị phải bố trí ít nhất một cán bộ có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

- Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là thước đo về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua hàng năm.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn, vướng mắc.

2. Thể chế, chính sách số

- Phối hợp cập nhật các kiến trúc, khung kiến trúc cấp tỉnh (Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh, khung kiến trúc số tỉnh...) bảo đảm đồng bộ với Khung kiến trúc của Trung ương.

- Phối hợp nghiên cứu và đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về chuyển đổi số, nhất là trong phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, các tiện ích số cho người dân.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và các kế hoạch chuyên đề chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực đảm bảo khả thi, rõ kết quả, nguồn lực thực hiện các mục tiêu.

3. Hạ tầng số

3.1. Hạ tầng số cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị

a) Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Duy trì và nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Nhà nước bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị.

b) Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng, máy tính đồng bộ nội bộ:

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (mạng LAN, thiết bị ngoại vi, thiết bị IoT, thiết bị bảo mật, cơ sở vật chất CNTT/chuyển đổi số phục vụ nghiệp vụ...) các cơ quan nhà nước; bảo đảm kết nối an toàn, đúng quy định.

- Xây dựng hạ tầng ICT đáp ứng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số gồm: Mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống wifi công cộng, hệ thống Internet vạn vật, hệ thống bảng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

3.2. Hạ tầng tiện ích số

Phát triển, ứng dụng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số, xác thực số, thanh toán số, hóa đơn số, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xác thực văn bản số, chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cài đặt và sử dụng các tiện ích số do nhà nước phát triển, như VNeID, E-Tax Mobile, phần mềm hóa đơn điện tử... Cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu trong sử dụng các nền tảng số do nhà nước phát triển.

Thường xuyên nâng cao kỹ năng và sử dụng an toàn các nền tảng số do tổ chức, cá nhân trong nước phát triển và các nền tảng số xuyên biên giới.

4. Nhân lực số

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong toàn bộ ngành Nội vụ được cập nhật kiến thức chuyển đổi số thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, hướng dẫn (trực tiếp hoặc trực tuyến).

- Xây dựng và triển khai đề án/kế hoạch thu hút, tuyển dụng với cơ chế đãi ngộ phù hợp đối với các nhà khoa học, chuyên gia, nhân lực có năng lực, kinh nghiệm từ các tổ chức, tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp (trong và ngoài nước) về làm việc trong các cơ quan tỉnh Nghệ An.

- Nghiên cứu, phối hợp xây dựng cơ chế thí điểm điều động, biệt phái, luân chuyển nhân lực có năng lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số (cấp tỉnh hoặc địa phương), nhất là các giáo viên giảng dạy tin học, công nghệ thông tin hỗ trợ các xã về chuyên môn công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào bình dân học vụ số. Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo kế hoạch giai đoạn và hàng năm về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Rà soát toàn diện hiện trạng phối hợp xây dựng, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tất cả các lĩnh vực và đề xuất xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị, xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất theo hướng dẫn của Trung ương; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều

hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của bộ, ngành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Về an toàn thông tin

Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng. Xây dựng và duy trì hoạt động đội ứng cứu sự cố của ngành.

Đối với các hệ thống thông tin đang vận hành, yêu cầu tổ chức rà soát hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo quy định; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Đối với các hệ thống thông tin đang xây dựng, yêu cầu thực hiện xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo các văn bản hướng dẫn. Triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa hệ thống vào vận hành.

Hàng năm, tham gia đầy đủ diễn tập thực chiến với đối tượng diễn tập là hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

6.2. Về an ninh mạng

Phát hiện nguy cơ và cung cấp các giải pháp bảo đảm an ninh mạng; phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, phá hoại hệ thống thông tin, lợi dụng không gian mạng để tuyên truyền thông tin xấu độc. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao như “tín dụng đen”, lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao. Triển khai cơ chế phối hợp về phòng, chống tội phạm trên không gian mạng.

7. Chính phủ số

Chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính: Triển khai đúng tiến độ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Tăng cường xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung để tác nghiệp, xử lý công việc đạt các chỉ tiêu được giao theo từng hệ thống, trọng tâm là các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Chứng thư số, chữ ký số công vụ; Cổng thông tin điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến và các nền tảng, hệ thống thông tin ngành dọc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước: Phối hợp triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các bộ thủ tục hành chính của ngành. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp và triển khai ứng dụng trợ lý ảo cho cán bộ, công chức từ năm 2026.

Phối hợp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Phát triển kinh tế số

Lồng ghép nhiệm vụ phát triển kinh tế số ICT, kinh tế số các ngành, lĩnh vực trọng điểm trong kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị.

8.2. Xã hội số

Phối hợp triển khai các mô hình xây dựng công dân số theo Đề án 06 của Chính phủ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế số - xã hội số quốc gia, trong đó bao gồm cung cấp định danh điện tử, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số. Xây dựng văn hóa số trên cơ sở triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số.

Triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ.

Thúc đẩy hiện diện số an toàn trên môi trường số nhằm tạo lập và duy trì danh tính số an toàn, bao gồm việc bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng thiết bị và nền tảng số an toàn, khả năng tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo ngành Nội vụ. Hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch triển khai bảo đảm “rõ nhiệm vụ, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực”.

Nâng cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu để dẫn dắt thực hiện thành công các mục tiêu chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của ngành; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (Theo phụ lục 02 gửi kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Huy động các nguồn kinh phí của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị mình theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước để thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở

- Quán triệt Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình để thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ.

- Theo chức năng, nhiệm vụ tập trung triển khai, chủ động tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu.

- Chủ động đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phân công phụ trách.

- Hàng Quý, báo cáo tiến độ tình hình triển khai, phối hợp với Văn phòng Sở báo cáo các nội dung liên quan gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giao Văn phòng Sở

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Chủ trì tham mưu báo cáo việc thực hiện triển khai chuyển đổi số Sở Nội vụ gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nội vụ tỉnh Nghệ An năm 2026, đề nghị các đồng chí lãnh đạo Sở theo lĩnh vực phụ trách thường xuyên chỉ đạo; các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở bám sát, chủ động tham mưu thực hiện tại đơn vị nghiêm túc và hiệu quả . /.

Nơi nhận:

- Sở KHCN (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Hưng

PHỤ LỤC 01

Danh mục các Chỉ tiêu, mục tiêu Chuyển đổi số ngành Nội vụ năm 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu
I	Hạ tầng số		
1	Hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng dữ liệu tổng hợp quốc gia; đồng thời kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC)	Hoàn thành	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Lưu trữ lịch sử
2	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của ngành được số hóa và liên thông với Trung ương.	≥ 50%	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Trung tâm dịch vụ việc làm
3	Tỷ lệ dữ liệu của ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.	≥ 60%	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Trung tâm dịch vụ việc làm
II	Nhận thức số, nhân lực số		
4	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
5	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch hoặc đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào nghị quyết, kế hoạch thực hiện hàng năm	100%	Văn phòng Đảng ủy
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và nắm rõ kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số và an toàn thông tin	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập trên các nền tảng số trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số hoặc các nền tảng số khác (hoàn thành và được nền tảng số xác nhận)	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
III	Xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số, chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính		
8	Cán bộ, công chức, viên chức theo phân công làm chủ các hệ thống thông tin, kỹ năng số trong quản lý, điều hành	80%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
9	Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo tính kế thừa, liên tục, thông suốt, hiệu quả	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
10	Tỷ lệ phản ánh kiến nghị (trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị) được xử lý	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
11	Tỷ lệ các tổ chức, cá nhân thuộc diện được cấp chữ ký số chuyên dùng, chữ ký số công vụ được trang bị kịp thời phục vụ công việc	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
12	Tỷ lệ cán bộ, công chức có tài khoản và sử dụng hộp thư	100%	Các phòng chuyên môn, cơ

	công vụ của tỉnh ".nghean.gov.vn"		quan, đơn vị.
13	Đơn giản hoá thủ tục hành chính nhằm cắt giảm 40% thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính	40%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
14	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch các quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng lại các thông tin, dữ liệu đã số hóa để giảm tối đa giấy tờ	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
15	Tỷ lệ thủ tục hành chính được rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
16	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	95%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
17	Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh	Hoàn thành	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
18	100% phương án về phân cấp, ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính	Hoàn thành	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
19	Công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ	Hoàn thành	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
20	Hoàn thành phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước	Hoàn thành	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
21	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	90%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
IV	Nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung		
22	Nền tảng số/hệ thống thông tin dùng chung hoạt động thông suốt, kết nối liên thông, bảo đảm an toàn thông tin	100%	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
V	An toàn thông tin		
23	Hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; được triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt	100%	Văn phòng, phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.
VI	Kinh tế số và xã hội số		
24	Thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt lĩnh vực an sinh xã hội.	90 - 100%	Phòng KHTC

PHỤ LỤC 02**Danh mục các nhiệm vụ/dự án về Chuyển đổi số ngành Nội vụ thực hiện trong năm 2026**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ/dự án	Đơn vị chủ trì tham mưu	Cơ quan theo dõi, tổng hợp	Thời gian hoàn thành
A	NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHUNG TỈNH NGHỆ AN			
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo			
1	Kiểm toàn bộ máy tổ chức thực hiện với yêu cầu người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện đối với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan trong hệ thống chính trị; các địa phương	Phòng CCVC	Quý 1/2026
2	Bổ trí tối thiểu một cán bộ có đủ năng lực, trình độ; được đào tạo, bồi dưỡng bài bản để tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị	Các cơ quan trong hệ thống chính trị; các địa phương	Phòng CCVC	2026
3	Ban hành kế hoạch và chỉ đạo phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 hàng năm	Phòng TĐKT; các địa phương	Phòng TĐKT	2026
II	Nâng cao nhận thức			
4	Triển khai hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số"	Văn phòng, các phòng CM, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	2026
5	Xây dựng Chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở, nền tảng số của cơ quan, đơn vị	- Văn phòng, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Thường xuyên
6	Hưởng ứng ngày "Chuyển đổi số quốc gia 10 tháng 10", lồng ghép các chuỗi sự kiện có liên quan trong quá trình thực hiện	Văn phòng, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Tháng 10/2026
III	Xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số			
7	Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Các phòng CM, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng	2025-2026
8	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ	Các phòng CM, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng	2025-2026

9	100% cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống điều, hành tác nghiệp; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính;	Các phòng CM, các đơn vị trực thuộc	Văn phòng	2026
10	Phối hợp Triển khai ứng dụng trợ lý ảo cho cán bộ, công chức (thí điểm cơ quan Sở và nhân rộng)	Các phòng CM	Văn phòng	Từ năm 2026
11	Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã	Văn phòng, Các phòng CM	Văn phòng	2026
IV	Phát triển nguồn nhân lực			
12	Xây dựng và triển khai thu hút, tuyển dụng với cơ chế đãi ngộ phù hợp đối với các nhà khoa học, chuyên gia, nhân lực có năng lực, kinh nghiệm từ các tổ chức, tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp (trong và ngoài nước) về làm việc tại Nghệ An sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	Phòng CCVC	Văn phòng	2026
13	Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị trực thuộc Sở về chuyển đổi số.	- Cơ quan đầu mối, phê duyệt kế hoạch: phòng CCVC - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng	Văn phòng	2026
14	Tiếp tục phối hợp triển khai phong trào Bình dân học vụ số	Văn phòng, Các phòng CM	Văn phòng	2026
V	An toàn thông tin, an ninh mạng			
15	Rà soát nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, đồng thời xây dựng và điều chỉnh hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Các phòng CM, các đơn vị trực thuộc có liên quan	Văn phòng	2026
16	Phối hợp xây dựng kế hoạch và tham gia ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	Văn phòng, phòng CM	Văn phòng	2026
	Tổng			